

KẾ HOẠCH
Về Chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn huyện Phú Riềng

Thực hiện Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày ngày 18/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Chương trình hành động số 06 - CTr/HU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy về việc Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Ủy ban nhân dân huyện Phú Riềng ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ bản thực hiện công tác chuyển đổi số và triển khai số hóa trên địa bàn huyện Phú Riềng.

- Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền các cấp phải thông, hiểu việc chuyển đổi số đi kèm với đó là nâng cao nhận thức về số hóa và các kiến trúc nền tảng của “chính quyền số”, “cuộc sống số” và cuối cùng là “tư duy số”.

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bình Phước đến năm 2025; Chương trình hành động số 06 - CTr/HU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy về việc Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Yêu cầu:

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cam kết đổi mới, sẵn sàng tạo điều kiện cho phép thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy việc Chuyển đổi số hiệu quả trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số:

1.1. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Viễn thông hoàn thiện, nâng cấp, phủ sóng 100% mạng di động 4G và phổ cập dịch vụ mạng 5G tại khu trung tâm hành

chính của huyện, của UBND các xã và các khu trung tâm thương mại, chợ và khu dân cư người dân đang sinh sống.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

b) Đơn vị phối hợp: Các chi nhánh doanh nghiệp Viễn thông đóng trên địa bàn huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2022.

1.2. Triển khai vận hành hạ tầng số; nâng cao hiệu quả các ứng dụng phần mềm:

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

1.3. Tập trung vận hành tốt mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối với các cấp hành chính từ cấp xã đến các cơ quan cấp trên theo quy định.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

1.4. Khai thác các nền tảng dùng chung (quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp, Cổng dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử, app IOC- Trung tâm điều hành thông minh...) và cơ sở dữ liệu dùng chung.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025.

1.5. Lập danh sách các lớp cử đi bồi dưỡng, đào tạo bố trí sử dụng nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Nội vụ - LĐTB&XH, Văn phòng HĐND và UBND huyện thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.6. Triển khai các giải pháp sử dụng các ứng dụng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân:

a) Tháo gỡ cản trở về thói quen, hành vi của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số:

- Xây dựng quy chế gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số ở đơn vị mình phụ trách; tiên phong gương mẫu trong việc ứng dụng công nghệ số trong công việc và sinh hoạt.

- Tập huấn, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức tăng cường kỹ năng hiểu, sử dụng các hệ thống, công cụ và ứng dụng kỹ thuật số, từ đó nâng cao năng lực giải quyết công việc, thủ tục hành chính, giao dịch trên môi trường số.

b) Tháo gỡ cản trở về thói quen, hành vi của người dân trên môi trường số:

- Rà soát thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân theo hướng rõ, nhanh, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tuyên truyền phổ biến, tập huấn cho người dân về kỹ năng số bằng nhiều hình thức phù hợp, linh động, sáng tạo.

- Hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, thực hiện các giao dịch thanh toán nghĩa vụ thuế, tiền điện, tiền nước, viễn thông.... trên môi trường điện tử.

- Hỗ trợ nông dân mua bán, giao dịch trên môi trường số.

c) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

d) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện.

e) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025.

1.7. Phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số:

a) Tạo điều kiện, môi trường chính sách thông thoáng để thúc đẩy thương mại điện tử.

b) Xây dựng thí điểm các cơ chế hợp tác công tư nghiên cứu, phát triển dựa trên các nền tảng công nghệ thông tin, khai thác cơ sở dữ liệu phát triển kinh tế, xã hội. Đẩy mạnh việc đầu tư, phát huy vai trò của KHCN làm nền tảng, động lực trong chuyển đổi số trên địa bàn huyện nhằm phát triển kinh tế- xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh.

c) Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện.

d) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện.

e) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025.

2. Các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số:

2.1. Lĩnh vực quản lý dân cư: Triển khai cập nhật thường xuyên thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư bảo đảm thông tin luôn “đúng, đủ, sạch, sống” một cách bền vững và lâu dài, cung cấp dữ liệu chính xác.

a) Đơn vị chủ trì: Công an huyện.

b) Đơn vị phối hợp: các đơn vị liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Lĩnh vực quản lý Y tế (Số hóa ngành Y tế):

a) Triển khai ứng dụng phần mềm khám chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, phấn đấu 100% các Trạm Y tế thực hiện khám chữa bệnh từ xa.

b) Triển khai ứng dụng hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu ngành y tế huyện; Trung tâm điều hành y tế thông minh trên địa bàn huyện.

c) Triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cho nhân dân, đảm bảo trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử vào năm 2025.

e) Phát triển nhân lực chuyên trách về CNTT và thường xuyên bổ túc kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế huyện.

f) Đơn vị chủ trì: Trung tâm Y tế huyện và Văn phòng HĐND và UBND huyện.

g) Đơn vị phối hợp: các phòng, ban liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện.

h) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2025.

2.3. Lĩnh vực giáo dục - Đào tạo:

a) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn ngành, đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

b) Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại cơ quan, đơn vị, nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng rộng, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại các nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

c) Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa dữ liệu cập nhật lên CSDL dùng chung ngành giáo dục và đào tạo tỉnh; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, xét tốt nghiệp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý dinh dưỡng, quản lý nhà trường, quản lý tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành. Triển khai dạy học trực tuyến trong các nhà trường; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng. Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến. Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn tại 100% nhà trường và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong các nhà trường.

e) Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung của các cấp học: Mầm non, Tiểu học, THCS phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

f) Triển khai hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục đảm bảo liên thông (các cấp, ngành, lĩnh vực) để hoàn thành mục tiêu theo các giai đoạn. Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành. Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành. Từ năm 2022 thực hiện thu học phí và các khoản thu thỏa thuận không dùng tiền mặt ở các nhà trường.

g) Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

h) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

k) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025.

2.4. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

a) Hoàn thiện việc đo giải thửa, xây dựng dữ liệu đất đai trên toàn huyện.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2022.

b) Cung cấp CSDL đất đai, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch công tác quản lý đất đai (VILG) của huyện tích hợp với tỉnh đảm bảo đồng bộ, liên thông; cung cấp CSDL về nước thải, khí thải trên địa bàn huyện.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2022.

c) Triển khai ứng dụng hệ thống bản đồ GIS làm nền tảng phát triển các dịch vụ số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2024.

f) Đơn vị chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

g) Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn, UBND các xã triển khai thực hiện.

2.5. Lĩnh vực công - nông nghiệp và thương mại:

a) Tiếp nhận, triển khai việc cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh trên địa bàn huyện; tham mưu triển khai các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, nhất là hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hạ tầng kết nối.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn thực hiện: 2022-2023.

b) Cung cấp CSDL về đăng ký doanh nghiệp, CSDL về thuế, CSDL về xuất nhập khẩu, hình thành một CSDL về doanh nghiệp của huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng; Triển khai các khoá tập huấn, đào tạo, hội thảo về chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người dân trên địa bàn huyện.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2025.

f) Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

g) Đơn vị phối hợp: các phòng, ban liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện.

2.6. Lĩnh vực nông nghiệp:

a) Ứng dụng bản đồ hóa quản lý Trồng trọt - Chăn nuôi và dịch bệnh trên địa bàn huyện.

b) Triển khai hiệu quả ứng dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp (Trồng trọt - Chăn nuôi) trên địa bàn huyện.

c) Ứng dụng công nghệ trong việc mua bán các sản phẩm chủ lực trên sàn thương mại điện tử (Postmart.vn). Ứng dụng công nghệ chuỗi (blockchain) trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng. Quản lý dữ liệu số hóa vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ (Organic),

c) Tham mưu các chính sách hỗ trợ các Hợp tác xã, hộ nông dân ứng dụng công nghệ 4.0, IoT trong sản xuất, tham gia các sàn thương mại điện tử.

d) Triển khai thực hiện từng bước số hóa vùng nguyên liệu, khâu sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của huyện; Phấn đấu đến 2025 có 20 % vùng nguyên liệu, khâu sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của huyện, 50 % doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị và 100% sản phẩm OCOP được số hóa.

- e) Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
- f) Đơn vị phối hợp/ Hướng dẫn triển khai: Sở NN và PTNT; Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã; Các HTX trên địa bàn huyện.
- g) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2025.

2.7. Lĩnh vực giao thông vận tải:

a) Khai thác nền tảng quản lý giao thông thông minh, quản lý hạ tầng Logistics, quản lý phương tiện và giấy phép người điều khiển phương tiện giao thông.

b) Thực hiện số hóa, chuyển đổi số 100% nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng; bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn huyện.

c) Triển khai lắp đặt hệ thống camera giám an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại các trung tâm, khu dân cư sinh sống.

d) Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh tại các khu vực đô thị, trung tâm huyện và trung tâm các xã trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao khả năng vận hành, khai thác sử dụng, tiết kiệm, an toàn và hiệu quả trong việc quản lý hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên địa bàn huyện.

e) Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

f) Đơn vị phối hợp: các phòng, ban liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện.

g) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2024.

3. Mô hình thí điểm chuyển đổi số toàn diện: Triển khai các mô hình thí điểm về chuyển đổi số theo hướng toàn diện có trọng tâm, trọng điểm. Từ đó rà soát, đánh giá lựa chọn mô hình tiêu biểu để nhân rộng, nhanh chóng và hiệu quả. Cụ thể:

3.1. Mô hình Doanh nghiệp:

a) Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ cho các Doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2022.

b) Ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh: Số hóa toàn bộ quy trình sản xuất, kinh doanh; Ứng dụng hoàn toàn các nền tảng kinh doanh thông minh; Từng bước triển khai nền tảng IoT vào các khâu trong sản xuất thông minh.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn thực hiện: 2022-2023.

c) Phát triển mô hình kinh doanh mới: Dựa trên công nghệ số, thương mại điện tử; mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm thông qua thương mại điện tử xuyên tỉnh, xuyên quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn thực hiện: 2022-2025.

d) Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện.

e) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp có liên quan triển khai thực hiện.



3.2. Mô hình cơ quan hành chính:

- a) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện các cơ quan hành chính theo mô hình chính quyền số cấp huyện.
- b) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- c) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.
- d) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2023.

3.3. Mô hình cấp xã:

- a) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện các cơ quan hành chính theo mô hình chính quyền số cấp xã.
- b) Đơn vị chủ trì: UBND các xã: Phú Riềng; Bù Nho; Long Hà.
- c) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.
- d) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2023.

3.4. Mô hình Trường học thông minh:

- a) Triển khai thí điểm mô hình trường học thông minh tại Trường THCS Nguyễn Du và Trường THCS Bù Nho.
- b) Đơn vị chủ trì : Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
- c) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.
- d) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Khái toán tổng kinh phí dự kiến thực hiện (Có danh mục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Tham mưu, tư vấn Chuyển đổi số:

Điều hành, Tổ chức thực hiện việc triển khai kế hoạch này.

1. Phòng Văn hóa và Thông tin:

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu UBND huyện công tác đôn đốc, chỉ đạo việc triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này. Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông - CNTT chủ động tham mưu cho UBND huyện chuyển đổi số thiết yếu phục vụ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa công tác chuyển đổi số và xây dựng lộ trình chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan nhà nước huyện Phú Riềng phù hợp với lộ trình phát triển kinh tế xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh của địa phương.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện:

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại Văn phòng.

- Đầu mối phối hợp với các cơ quan, Sở, ban, ngành của tỉnh trong việc thực hiện đồng bộ, kết nối, và chia sẻ dữ liệu liên quan đến hệ thống một cửa điện tử, các hệ thống thông tin dung chung.

- Tham mưu UBND huyện các văn bản chỉ đạo để chấn chỉnh, đôn đốc việc thực hiện đối với các nội dung, nhiệm vụ và thời gian hoàn thành.

- Từ tình hình thực tiễn của huyện và căn cứ Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bình Phước đến năm 2025, từ đó tham mưu UBND huyện điều chỉnh Kế hoạch này theo hàng năm (nếu có)

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Tùy theo tình hình thu ngân sách huyện, tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo Luật ngân sách hiện hành.

5. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã:

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác chuyển đổi số. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, chủ động đào tạo bồi dưỡng năng lực cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số đến năm 2025.

6. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện:

- Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, đoàn thể huyện:

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Chương trình hành động số 06 - CTr/HU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy về việc Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy và nội dung kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Hàng tháng Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số, mô hình thí điểm chuyển đổi toàn diện định kỳ hàng tháng (ngày 12 hàng tháng) gửi báo cáo về Văn phòng UBND huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

2. Định kỳ 6 tháng (10/6), hàng năm (ngày 10/12) tất cả các phòng, ban, UBND các xã gửi báo cáo về thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình về Văn phòng UBND huyện để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện trước ngày 20/12.



trước ngày 20/12.

3. Giao Văn Phòng HĐND và UBND ban hành các mẫu báo cáo. Đơn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này hàng tháng, quý. Năm; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Phú Riềng đến năm 2025; yêu cầu các Phòng, ban, ngành đoàn thể, Chủ tịch UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- BTV Huyện ủy (b/c);
- TT: HĐND, UBND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Ủy ban nhân dân 10 xã;
- VNPT Bình Phước;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Lê Anh Nam



DANH MỤC

Khái toán kinh phí chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn huyện Phú Riềng
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 241 /KH-UBND ngày 14 /12/2021 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/Hướng dẫn triển khai	Thời gian thực hiện	2021		2022		2023		2024		2025		Tổng cộng	Ghi chú
					Chi Thường Xuyên	Chi Đầu tư công	Chi Thường Xuyên	Chi Đầu tư công	Chi Thường Xuyên	Chi Đầu tư công	Chi Thường Xuyên	Chi Đầu tư công	Chi Thường Xuyên	Chi Đầu tư công		
					700	1,000	1,200	9,630	1,230	4,950	1,030	3,860	1,030	7,860		
I.	Công tác điều hành, thực hiện															
1	Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cho huyện Phú Riềng	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2021												
2	Đưa nội dung Chuyển đổi số vào các cuộc họp, hội nghị giao ban hàng tháng của UBND huyện; UBND xã để lãnh đạo, chỉ đạo	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	Thường xuyên												
3	Xây dựng đề án “Xây dựng huyện Phú Riềng phát triển thành Đô thị thông minh giai đoạn 2022 – 2025”	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2025												
4	Tổ chức học tập các mô hình tiên tiến điển hình	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2023			220								220	
II.	Các nội dung thực hiện chuyển đổi số															
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ															
1.1	Tổ chức các hội nghị về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số”	Phòng VHIT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2021-2025			100		100		100		100		400	
1.2	Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ CNTT, ATTT, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh cho các cán bộ chuyên trách, công chức	Phòng VHIT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2021-2025			100		100		100		100		400	
1.3	Tổ chức tập huấn công dân điện tử, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công dân số	Phòng VHIT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2021-2025			100		100		100		100		400	
2	Triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng (NS tính đầu tư) và (NS huyện đầu tư) phục vụ Chuyển đổi số															
2.1	Xây dựng hạ tầng số															
2.1.2	Trang bị thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị cấp xã để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2025				500		500		500		500	2,000	
2.1.3	Đầu tư mở rộng Cổng Dịch vụ công, một cửa điện tử tỉnh Bình Phước kết nối, đồng bộ với Cổng DVC Quốc gia.	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2025												Huyện thụ hưởng
2.1.4	Mua sắm thiết bị Phòng họp trực tuyến UBND, Huyện Ủy	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022												Huyện thụ hưởng

PHỤ RIỀNG

12

2.1.5	Đầu tư mua sắm vốn khoa học công nghệ Nâng cấp hệ thống một cửa huyện và hệ thống một cửa cho 10 xã và quản lý dữ liệu dân cư	Phòng KTHT	Công an huyện, 01 cửa huyện, UBND 10 xã, Các đơn vị có liên quan	2021		1,000									1,000	
2.1.6	Đầu tư hệ thống OneGov – Môi trường làm việc cộng tác	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2021-2025												Huyện thụ hưởng
2.1.7	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới CDS	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2021-2025												Huyện thụ hưởng
2.1.8	Triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC cho huyện	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022												Huyện thụ hưởng
2.1.9	Triển khai Hệ thống xử phạt hành chính	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã	2022-2025			280		280		280		280		1,120	
2.1.10	Triển khai Hệ thống đèn chiếu sáng thông minh	Phòng KTHT	Các phòng, ban chuyên môn	2023-2025				630		450		360		360	1,800	
2.1.11	Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường, giám sát nước sạch	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2025				1,000						500	1,500	
2.1.12	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT)	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022												Huyện thụ hưởng
2.2	Xây dựng xã hội số															
2.2.1	Tổ chức tuyên truyền cho người dân nắm bắt và sử dụng được các dịch vụ số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã	2021-2025			50		50		50		50		200	
2.2.2	Xây dựng nền tảng định danh điện tử cho công dân	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2024												Huyện thụ hưởng
2.2.3	Nâng cấp, phát triển Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của toàn huyện	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2021-2025												Huyện thụ hưởng
2.2.4	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Phòng KTHT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2025			100		100		100		100		400	
2.3	Xây dựng kinh tế số															
	Số hóa công tác thu phí DVC, Giáo dục, Y tế, CTCC, đóng góp nhân dân	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2025				1,000		500		500		1,000	3,000	
3	Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực															
3.1	Lĩnh vực quản lý dân cư															
-	Triển khai cập nhật thường xuyên thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	Công an huyện														
3.2	Triển khai dịch vụ lĩnh vực Y tế															
-	Triển khai hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu ngành y tế	Sở Y tế	Trung tâm Y tế huyện; Văn phòng HĐND và UBND huyện	2021 - 2023												Huyện thụ hưởng
-	Triển khai ứng dụng phần mềm khám chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Trung tâm Y tế huyện	2021 - 2022												Huyện thụ hưởng



42

-	Triển khai ứng dụng Trung tâm điều hành y tế thông minh	Sở Y tế	Trung tâm Y tế huyện; Văn phòng HĐND và UBND huyện	2022-2025												Huyện thụ hưởng
-	Triển khai ứng dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử ngành y tế	Sở Y tế	Trung tâm Y tế huyện; Văn phòng HĐND và UBND huyện	2022 - 2023												Huyện thụ hưởng
3.3	Triển khai các giải pháp Giáo dục thông minh															
-	Số hóa ngành giáo dục và triển khai thi điểm trường học thông minh (Trường THCS Nguyễn Du và THCS Bù Nho)	Phòng GDĐT	Các Trường THCS Nguyễn Du; Trường THCS Bù Nho	2021-2025				4,000		2,000		2,000		5,000	13,000	
3.4	Triển khai dịch vụ lĩnh vực Tài nguyên môi trường															
-	Nâng cấp, mở rộng nền tảng hạ tầng địa lý (GIS) phục vụ quản lý hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2021-2022												Huyện thụ hưởng
3.5	Lĩnh vực công - nông nghiệp và thương mại															
-	CSDL về đăng ký doanh nghiệp, CSDL về thuế, CSDL về xuất nhập khẩu, hình thành một CSDL về doanh nghiệp	Sở Công thương	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2025												Huyện thụ hưởng
3.6	Triển khai dịch vụ lĩnh vực ngành nông nghiệp															
-	Triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các sản phẩm OCOP của huyện.	Sở TTTT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2021-2022												Huyện thụ hưởng
	Ứng dụng bán đồ hóa quản lý Trồng trọt- Chăn nuôi và dịch bệnh trên địa bàn huyện	Phòng NNPT&NT	Sở NN và PTNT; Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã; Các HTX trên địa bàn huyện.	2022-2025	300										300	
	Triển khai hiệu quả ứng dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp (Trồng trọt - Chăn nuôi) trên địa bàn huyện	Phòng NNPT&NT	Sở NN và PTNT; Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã; Các HTX trên địa bàn huyện.		150				150						300	
	Ứng dụng công nghệ trong việc mua bán các sản phẩm chủ lực trên sàn thương mại điện tử (Postmart.vn). Ứng dụng công nghệ chuỗi (blockchain) trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng. Quản lý dữ liệu số hóa vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ (Organic)	Phòng NNPT&NT	Sở NN và PTNT; Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã; Các HTX trên địa bàn huyện.		50				50						100	
	Tham mưu các chính sách hỗ trợ các Hợp tác xã, hộ nông dân ứng dụng công nghệ 4.0, IoT trong sản xuất, tham gia các sàn thương mại điện tử	Phòng NNPT&NT	Sở NN và PTNT; Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã; Các HTX trên địa bàn huyện.		200				100		100		100		500	
	Triển khai thực hiện từng bước số hóa vùng nguyên liệu, khâu sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của huyện; Phân đấu đến 2025 có 20 % vùng nguyên liệu, khâu sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của huyện, 50 % doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị và 100% sản phẩm OCOP được số hóa	Phòng NNPT&NT	Sở NN và PTNT; Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã; Các HTX trên địa bàn huyện.				150		100		100		100		450	
3.7	Triển khai dịch vụ lĩnh vực giao thông vận tải														0	
-	Đầu tư vốn khoa học công nghệ Lắp đặt và nâng cấp Hệ thống giám sát camera an ninh trật tự, an toàn giao thông	Phòng KTHH	Công an huyện	2022-2025				2,500		1,500		500		500	5,000	



Handwritten signature or mark.

III	Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai															
1	Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác triển khai (Giám sát kết quả triển khai từng giai đoạn)	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2025			50		50		50		50		200	
2	Tổ chức hội nghị sơ kết công tác triển khai chuyển đổi số hàng năm (Đánh giá kết quả và xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo)	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã	2022-2025			50		50		50		50		200	

(Tổng số tiền bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Trong đó:

- Nguồn chi thường xuyên: 5.190 tỷ đồng.

- Nguồn chi đầu tư công: 27.3 tỷ đồng. Trong đó theo Nghị quyết 161/NQ-HĐND huyện Phú Riềng ngày 29/12/2020 đã thông qua chi đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 10 tỷ đồng

TRƯỜNG T. BÌNH